

Bản án số: 93/2021/HSST
Ngày: 26/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thẩm

2. Bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Cư M'gar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn Đ; Sinh ngày 07/7/1994 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số 10, Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh A, sinh năm 1968 và bà: Phan Thị B sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Trần Thị C, sinh năm 2000, có 01 người con sinh năm 2019. Hiện đang sinh sống tại Số 10, Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2021 đến ngày 28/8/2021 thì chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D, Sinh ngày 14/02/2002 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số 25, Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn E, sinh năm 1979 và bà: Phan Thị F, sinh năm: 1983; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2021 đến ngày 28/8/2021 thì chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: Lý Văn H, Sinh ngày 25/4/2003 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số 20, Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định được; Con bà: Lý Thị G, sinh năm: 1980; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2021 đến ngày 28/8/2021 thì chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Thế T, sinh năm 2002; *Có mặt*

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

- Chị Trần Thị C, sinh năm 2000; *Có mặt*

Địa chỉ: Số 10, Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 19/8/2021, có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng ứng dụng Messenger có tên “XY” nhắn tin vào tài khoản có tên “Nguyễn Văn D” của Nguyễn Văn D (sinh năm 2002, trú tại Số 25, Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk) để hỏi mua ma túy loại cần sa khô. Sau khi nhắn tin hai bên thống nhất mua bán với số tiền là 3.000.000đ/01 lượng (100gam) và hẹn trưa ngày 20/8/2021 sẽ giao nhận tại xã N, huyện M. D và bạn là Lý Văn H (sinh năm 2003, trú tại Số 20, Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk) biết Huỳnh Văn Đ (sinh năm 1994, trú tại Số 10, Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk) có ma túy loại cần sa nên đã sử dụng tài khoản messenger có tên “S” của H liên lạc với Đ qua tài khoản messenger có tên “K” để hỏi mua 3.000.000đ (ba triệu đồng) cần sa khô và Đ đồng ý, hẹn trưa ngày 20/8/2021 sẽ giao dịch. Do D không có tiền để mua ma túy nên hỏi mượn của H 3.000.000đ (ba triệu đồng) để mua ma túy và hẹn sau khi mua được ma túy sẽ bán một phần ma túy đó để trả lại tiền cho H, phần ma túy còn lại coi như phần lời để D và H cùng nhau sử dụng khỏi phải mất tiền mua thì H đồng ý.

Đến 11 giờ 00 phút ngày 20/8/2021, D điều khiển xe mô tô biển số: 47AB-869.36 chở H đến nhà Đ, khi đến nơi D đứng chờ ở ngoài còn H đi vào nhà gặp Đ để mua ma túy, Đ đưa cho H 01 (một) hộp cát tông có kích thước khoảng (10x 22 x 24)cm bên trong hộp cát tông có chứa ma túy loại cần sa khô (loại hoa, quả, cành) rồi H đưa cho Đ 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau đó, cả hai về nhà của H, tại đây D và H lấy ra một ít cần sa để sử dụng, số còn lại D chia làm hai phần, một phần D mang đi bán cho người đã đặt mua tại xã N, phần còn lại cất ở nhà H để cả hai sử dụng dần. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D một mình điều khiển xe mô tô biển số 47AB-869.36 đi đến xã N, huyện M để bán cần sa cho người đã hẹn mua, khi vừa mới gặp người đàn ông để bán cần sa thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang còn người đàn ông kia đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Tại thời điểm bắt quả tang đã phát hiện, tạm giữ 01 (một) hộp cát tông kích thước khoảng (10 x 22 x 24)cm bên trong có chứa khoảng 150 gam ma túy, loại cần sa. Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh

Văn Đ và Lý Văn H. Tại nơi ở của Huỳnh Văn Đ ở Số 10, Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk đã phát hiện và tạm giữ: 01 (một) thùng giấy cát tông kích thước (48 x 30 x 32)cm bên ngoài có in chữ “HURA layer cake” bên trong có cành, lá, hoa thảo mộc khô là cần sa. Tại nơi ở của Lý Văn H Số 20, Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã phát hiện và tạm giữ: 01 (một) túi ni lông màu trong suốt bên trong có cành, lá, hoa thảo mộc khô là cần sa.

Tại bản kết luận giám định số 878/GĐMT-PC09 ngày 27/8/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01(một) hộp giấy được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, loại: Cần sa, có khối lượng 120 gam.

- Lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) thùng giấy được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, loại: Cần sa, có khối lượng 800 gam.

- Lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01(một) túi nylon được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, loại: Cần sa, có khối lượng 250 gam.

Ngày 20/8/2021 Công an huyện Cư M'gar đã đưa Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn D và Lý Văn H đến Trung tâm y tế huyện M để xét nghiệm, kết quả: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn D và Lý Văn H dương tính với Marijuana (cần sa).

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar tạm giữ:

- 120 gam cần sa khô (Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 100 gam lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) hộp giấy và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu đựng trong 01 (một) hộp giấy được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imei 1: 356989062737030 kèm theo thẻ sim số: 0335937577; xe máy hiệu Detech, biển số 47AB-869.36, màu đỏ - trắng; số khung RPEKCB3PEJA340985; số máy DE JQ 139FMB-2340985 tạm giữ của Nguyễn Văn D.

- 800gam cần sa khô (Mẫu vật sau giám định là 720 gam lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) hộp giấy và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu đựng trong 01 (một) hộp giấy được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO X3 NFC, màu xanh dương, số IMEI 1: 861440058624400; số IMEI 2: 861440058624418, kèm 01 (một) thẻ sim số 0943486767 và 01 (một) thẻ sim số 0878713152 tạm giữ của Huỳnh Văn Đ.

- 250 gam cần sa khô (Mẫu vật sau giám định có khối lượng là 230gam lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) túi ni lông và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu đựng trong 01 (một) hộp giấy được niêm phong); 01 chai nhựa loại chai nước ngọt Revive có gắn nắp bằng ống đu đủ, ở đầu ống đu đủ có gắn phễu; 01 cái quạt ga màu xanh tạm giữ của Lý Văn H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Công an tỉnh Đắk Lắk đã nói trên.

Tại bản Cáo trạng số 85/KSĐT-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar để xét xử đối với các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn D và Lý Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn D và Lý Văn H nói trên, đưa ra các tình tiết về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/8/2021.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 100 gam loại cần sa khô (còn lại sau giám định) gồm lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) hộp giấy và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 720 gam loại cần sa khô (còn lại sau giám định) gồm lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) hộp giấy và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 230 gam loại cần sa khô (còn lại sau giám định) gồm lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) túi nylon và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ sim số: 0335937577 là của Nguyễn Văn D và D dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa loại chai nước ngọt Revive có gắn nắp bằng ống đũa, ở đầu ống đũa có gắn phễu; 01 cái quét ga màu xanh là công cụ để sử dụng ma túy thu giữ của Lý Văn H, không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO X3 NFC, màu xanh dương, số IMEI 1: 861440058624400; số IMEI 2: 861440058624418, kèm 01 (một) thẻ sim số 0943486767 và 01 (một) thẻ sim số 0878713152 là tài sản của Huỳnh Văn Đ và Đ đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ của chị Trần Thị C, đây là tài sản do phạm tội mà có.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imei 1: 356989062737030 và 01 xe máy hiệu Detech, biển số 47AB-869.36, màu đỏ - trắng; số khung RPEKCB3PEJA340985; số máy DE JQ 139FMB-2340985. cho anh Lê Thế T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến tranh luận gì thêm đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nội dung:* Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/8/2021 Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số 47AB-869.36 chở Lý Văn H đến nhà Huỳnh Văn Đ ở số Số 10, Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy, loại cần sa để về bán lại. Khi đến nơi thì D chờ bên ngoài còn H vào nhà Đ để mua cần sa. Khi H đi vào thì Đ đưa cho H 01 hộp cát tông kích thước (10 x 22 x 24)cm bên trong có chứa 370gam ma túy, loại cần sa khô, H đưa cho Đ số tiền 3.000.000đ. Sau đó D và H về nhà của H ở Số 20, Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây D chia số ma túy làm 02 phần: một phần D mang đi bán để kiếm lời, phần còn lại để ở nhà H mục đích cho D và H sử dụng dần. Sau đó D điều khiển xe mô tô 47AB-869.36 đi đến xã N, huyện M mang 150gam ma túy loại cần sa để bán cho người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Như vậy, căn cứ vào khối lượng và loại ma túy đã thu giữ được, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn D và Lý Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Trong vụ án trên có đồng phạm, nhưng không có sự phân công cũng như không có sự cấu kết chặt chẽ. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn và vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo là như nhau.

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và gây tác động xấu đối với xã hội. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và bản tính tham lam, lười lao động, muốn nhanh chóng kiếm tiền để sử dụng cho bản thân, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện

hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến các chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo để các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội cũng như biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương.

Tuy nhiên, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên hội đồng xét xử thấy cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này có đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch có tài khoản messenger “XY” đặt mua ma túy của Nguyễn Văn D, quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị C (vợ của Huỳnh Văn Đ), sau khi bán ma túy cho H được 3.000.000đ thì Đ đưa cho C số tiền này. Tuy nhiên khi H đến mua ma túy thì C không có nhà và không biết việc Đ bán ma túy cho H nên C không biết số tiền 3.000.000đ Đ đưa là do phạm tội mà có. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M’gar đã không đề cập xử lý đối với C là phù hợp.

Về hành vi trồng cây cần sa của Huỳnh Văn Đ, quá trình điều tra xác định: Ngày 21/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M’gar đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Đ trồng cây cần sa thì không còn cây cần sa trên đất, theo lời khai của Đ thì Đ đã nhổ cây cần sa cách đó 01 tuần về phơi khô. Còn hành vi tàng trữ trái phép 800gam cần sa khô của Huỳnh Văn Đ, theo lời khai của Đ thì số cần sa này Đ để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi trồng cây cần sa và tàng trữ 800gam cần sa khô chưa đủ yếu tố cấu thành tội trồng cây cần sa quy định tại Điều 247 Bộ luật Hình sự và tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an huyện Cừ M’gar tiến hành ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trồng cây cần sa là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 3, Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP và xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) đối với Huỳnh Văn Đ theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp.

Về hành vi tàng trữ trái phép 250gam cần sa khô mục đích để sử dụng của Lý Văn H là chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an huyện Cư M'gar tiến hành ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) đối với Lý Văn H theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn Đ và Lý Văn H, Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt Cảnh cáo theo khoản 1, điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: Lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 hộp giấy 100gam loại cần sa; Lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 thùng giấy 720gam loại cần sa và Lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 túi nylon 230gam loại cần sa cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) thẻ sim số: 0335937577 là của Nguyễn Văn D và D dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa loại chai nước ngọt Revive có gắn nắp bằng ống đu đủ, ở đầu ống đu đủ có gắn phễu; 01 cái quạt ga màu xanh là công cụ để sử dụng ma túy thu giữ của Lý Văn H, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO X3 NFC, màu xanh dương, số IMEI 1: 861440058624400; số IMEI 2: 861440058624418, kèm 01 (một) thẻ sim số 0943486767 và 01 (một) thẻ sim số 0878713152 là tài sản của Huỳnh Văn Đ và Đ đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ của Trần Thị C, đây là tài sản do phạm tội mà có.

- Đối với 01(một) điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imei 1: 356989062737030 và 01 xe máy hiệu Detech, biển số 47AB-869.36, màu đỏ - trắng; số khung RPEKCB3PEJA340985; số máy DE JQ 139FMB-2340985. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Thế T (sinh năm 2002, trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 20/8/2021 D mượn điện thoại và xe mô tô của T rồi sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thì T không biết nên xét thấy cần trả lại những tài sản trên cho Lê Thế T là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn D và Lý Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/8/2021.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 100 gam loại cần sa khô (còn lại sau giám định) gồm lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) hộp giấy và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 720 gam loại cần sa khô (còn lại sau giám định) gồm lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) hộp giấy và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 230 gam loại cần sa khô (còn lại sau giám định) gồm lá, hoa thảo mộc khô đựng trong 01 (một) túi nylon và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ sim số: 0335937577 là của Nguyễn Văn D và D dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa loại chai nước ngọt Revive có gắn nắp bằng ống đủ, ở đầu ống đủ có gắn phễu; 01 cái quét ga màu xanh là công cụ để sử dụng ma túy thu giữ của Lý Văn H, không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO X3 NFC, màu xanh dương, số IMEI 1: 861440058624400; số IMEI 2: 861440058624418, kèm 01 (một) thẻ sim số 0943486767 và 01 (một) thẻ sim số 0878713152 là tài sản của Huỳnh Văn Đ và Đ đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imei 1: 356989062737030 và 01 xe máy hiệu Detech, biên số 47AB-869.36, màu đỏ - trắng; số khung RPEKCB3PEJA340985; số máy DE JQ 139FMB-2340985 cho anh Lê Thế T là chủ sở hữu hợp pháp.

(Các vật chứng nói trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành thi hành án dân sự huyện M theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021).

Truy thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ đối với chị Trần Thị C, đây là tài sản do bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội mà có.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn D và Lý Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện M;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

